

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng
tỷ lệ 1/500 Khu thương mại, biệt thự và chung cư cao cấp**

xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thái Sơn - Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 của Bộ xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam 01:2008/BXD;

Căn cứ Quyết định số 1337/UBND-KT ngày 06/5/2011 của UBND tỉnh Long An về việc chuyển đổi pháp nhân chủ đầu tư dự án từ Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch và Thương mại Thái Sơn sang Công ty TNHH MTV Thái Sơn – Long An và Quyết định số 1291/UBND-KT ngày 24/4/2014 của UBND tỉnh Long An về việc thay đổi pháp nhân chủ đầu tư dự án từ Công ty TNHH MTV Thái Sơn – Long An sang Công ty Cổ phần Thái Sơn – Long An;

Căn cứ Quyết định số 4531/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Long An về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 03/03/2008, Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 09/12/2008 và Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 02/06/2011 của UBND tỉnh Long An;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Thái Sơn Long An tại Tờ trình số 40/2018/TTr-TSLA ngày 17/01/2018 và Tờ trình của phòng Kinh tế và Hạ tầng về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu thương mại, biệt thự và chung cư cao cấp, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu thương mại biệt thự và chung cư cao cấp xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An do Công ty CP Thái Sơn - Long An làm chủ đầu tư với các nội dung sau:

- **Tên đồ án:** Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu thương mại, biệt thự và chung cư cao cấp, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- **Tên dự án:** Khu thương mại, biệt thự và chung cư cao cấp.
- **Địa điểm quy hoạch** : xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
- **Quy mô, diện tích** : 267,3152 ha.
- **Chủ đầu tư** : Công ty Cổ phần Thái Sơn – Long An.
- **Đơn vị tư vấn** : Công ty TNHH PTW Việt Nam và Công ty cổ phần kiến trúc, đầu tư và thương mại Việt Nam.

A. Nội dung đồ án

I. Lý do và sự cần thiết điều chỉnh quy hoạch

1. Lý do điều chỉnh quy hoạch

- Do nhu cầu về nhà ở của khu vực và cơ sở hạ tầng kỹ thuật có sự thay đổi, đồ án quy hoạch cũ đã không còn phù hợp với tình hình thực tế. Cần phải điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 cho phù hợp với tình hình phát triển hiện nay của địa phương.
- Quy hoạch định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho phù hợp với định hướng quy hoạch và điều kiện thực tế.

2. Mục tiêu và yêu cầu phát triển đối với khu vực quy hoạch

- Cụ thể hóa các định hướng của Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Long An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Cần Giuộc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
- Đánh giá quá trình đầu tư, việc hình thành Khu thương mại, biệt thự và chung cư cao cấp đã được phê duyệt để đề xuất những điều chỉnh nhằm đáp ứng các yêu cầu phát triển mới phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.
- Quy hoạch sử dụng đất linh hoạt, phù hợp với tình hình phát triển mới của khu vực nhằm hình thành một khu đô thị mới khang trang hiện đại, đồng bộ về kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo hướng phát triển bền vững và bảo vệ môi trường, phù hợp khả năng kinh tế địa phương, có chất lượng hạ tầng và dịch vụ đô thị tốt, tăng sức cạnh tranh đô thị góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã Long Hậu nói riêng và huyện Cần Giuộc nói chung.
- Là cơ sở pháp lý để triển khai dự án đầu tư xây dựng, quản lý xây dựng và kiểm soát phát triển theo quy hoạch được phê duyệt.

II. Các căn cứ lập quy hoạch

1. Các nguồn tài liệu, số liệu

- Các số liệu về hiện trạng khu đất, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng dân cư trong khu đất quy hoạch.
- Các số liệu về điều kiện tự nhiên, địa hình, địa chất, thủy văn, cột mốc xây dựng... khu vực quy hoạch và lân cận.

2. Các cơ sở bản đồ

- Trích đo bản đồ địa chính do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
- Bản đồ địa hình khu vực quy hoạch tỷ lệ 1/500.

- Các bản đồ có liên quan khác như bản đồ quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Long An đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030; quy hoạch xây dựng vùng huyện Cần Giuộc đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030; quy hoạch chung Khu đô thị Long Hậu, huyện Cần Giuộc và các bản đồ quy hoạch chi tiết khu vực lân cận,...

III. Vị trí, giới hạn, diện tích

Khu đất quy hoạch thuộc xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, có quy mô khoảng 267,3152 ha, với tứ cận như sau:

- Phía Bắc : giáp sông Rạch Dơi (ranh TP. Hồ Chí Minh).
- Phía Nam : giáp Lộ ấp 3 (đối diện là các Khu dân cư tái định cư Thái Sơn, Khu dân cư tái định cư Thành Hiếu và Khu dân cư và tái định cư Long Hậu 3).
- Phía Đông : giáp rạch Bà Đăng (ranh Khu Công nghiệp Long Hậu).
- Phía Tây : giáp Khu tái định cư và khu dân cư xã Long Hậu của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Lộc Thành và Khu dân cư Vĩnh Trường.

IV. Tính chất của khu quy hoạch

- Là khu đô thị với các loại hình nhà ở: chung cư, nhà ở căn hộ, nhà vườn, nhà liền kề, nhà phố...dành cho nhiều đối tượng khách hàng.
- Là khu đô thị văn minh - hiện đại, đồng bộ về kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo hướng phát triển bền vững và bảo vệ môi trường với các khu chức năng dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ở, nghỉ dưỡng của người dân địa phương cũng như nhu cầu có “Ngôi nhà thứ hai” cho cư dân tại các trung tâm lớn trong vùng.

V. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản

1. Quy mô dân số

Quy mô dân số bố trí trong khu quy hoạch: **36.000 người.**

2. Chỉ tiêu sử dụng đất

- **Chỉ tiêu sử dụng đất toàn khu:** 74,25 m²/người.
- + Đất ở thấp tầng: 30,55 m²/người.
- + Đất công trình công cộng đơn vị ở: 0,81 m²/người.
- + Đất công trình hạ tầng kỹ thuật 0,94 m²/người.
- + Đất cây xanh: 10,38 m²/người.
- + Đất giao thông: 23,75m²/người.
- **Chỉ tiêu diện tích nhà ở**
- + Nhà phố thương mại: kích thước 1 lô (6x18, 6x20).
- + Nhà liền kề (nhà phố): kích thước 1 lô (6x17; 6x18; 6x18; 5x18, 5x20).
- + Biệt thự song lập: kích thước 1 lô (8x18-20; 9x18-20, 10x18-20, 12x18-20).
- + Biệt thự đơn lập: kích thước 1 lô (15x18; 15x20).
- + Chung cư: diện tích căn hộ chung cư kích thước 1 hộ (từ 65m²/hộ đến 150 m²/hộ).

VI. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan, thiết kế đô thị

1. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

a) Công trình công cộng, dịch vụ

- Các công trình công cộng, dịch vụ đô thị được bố trí dọc các tuyến đường trục chính, tại nút giao thông quan trọng, khu vực ven sông, trung tâm khu ở. Không gian công cộng đô thị được quy hoạch dựa trên mối tương quan giữa không gian cây xanh, mặt nước, khoảng trống công trình. Không gian được thiết kế linh hoạt đáp ứng chức năng cụ thể của từng loại hình công trình. Các công trình khuyến khích hợp khối, kiến trúc hiện đại, gần gũi với kiến trúc xanh mang lại sự hấp dẫn cho môi trường cảnh quan đô thị.

- Các công trình công cộng hạ tầng xã hội được bố trí vào lõi các đơn vị ở trên cơ sở tính toán cân đối quy mô trong toàn đô thị, bao gồm: Trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông), trạm y tế, trung tâm văn hóa, chợ, dịch vụ công cộng khu ở.

b) Công trình hỗn hợp

- Hệ thống các công trình có chức năng hỗn hợp bố trí theo các tuyến và cụm điểm tại những vị trí quan trọng trong đô thị như: dọc tuyến đường Long Hậu – Nhà Bè, tuyến đường lộ giới 33m theo hướng Bắc-Nam ra sông Rạch Dơi. Các công trình hỗn hợp với đa chức năng lợi thế chiều cao, kiến trúc đẹp tạo nên một diện mạo hấp dẫn và là điểm nhấn kiến trúc cho toàn đô thị.

c) Khu ở

- Các khu ở được bố trí tiếp cận dễ dàng với trục đường chính và có hướng mở ra các vườn hoa, dải cây xanh. Không gian được tổ chức tạo thành từng nhóm nhà ở có hạt nhân là các công trình dịch vụ công cộng, cây xanh. Kết nối các khu ở là các dải cây xanh, tạo nên một khung xanh mềm liên kết uyển chuyển không gian chức năng ở.

- Các tuyến phố dân cư liền kề được thiết kế đồng bộ, với mặt đứng, tỷ lệ hình khối hài hòa tạo nên những dãy nhà kế cận các tuyến giao thông liên hoàn, vừa tạo không gian tuyến vừa tạo được không khí sầm uất của khu đô thị mới.

- Các khu ở nhà vườn được bố trí ven sông Rạch Dơi, tạo thành từng nhóm phù hợp điều kiện tự nhiên và đặc trưng khu vực. Kiến trúc công trình theo hướng sinh thái, thân thiện với môi trường.

- Các khu nhà phố thương mại - shophouse bố trí dọc các tuyến phố lớn, được thiết kế với kiến trúc hiện đại, kết hợp mặt tiền ở tầng trệt dùng để mở cửa hàng hoặc văn phòng kinh doanh. Các tầng trên của shophouse được sử dụng làm không gian sinh hoạt của gia đình, vừa riêng tư biệt lập lại rất thuận lợi để điều hành công việc kinh doanh.

d) Hệ thống cây xanh, quảng trường, thể dục thể thao và mặt nước

- Tận dụng điều kiện địa hình với hệ thống không gian mở khá đa dạng với sông, rạch tự nhiên để tạo nên các khu cây xanh công viên hấp dẫn đáp ứng nhu cầu vui chơi, nghỉ ngơi của người dân đô thị.

- Dọc sông Rạch Dơi, rạch Bà Vú, rạch Cống xây dựng hệ thống các công viên kết hợp với quảng trường, điểm vui chơi, ngắm cảnh, triển lãm ngoài trời, thể dục thể thao, tiện ích đô thị... phục vụ các hoạt động mang tính cộng đồng.

- Cây xanh vườn hoa trong nhóm nhà ở, bố trí trong lõi các khu ở tạo nơi nghỉ ngơi vui chơi phục vụ cộng đồng, đồng thời giúp tạo không gian mở và điều hòa vi khí hậu trong khu vực. Quy hoạch các điểm thể dục thể thao kết hợp với công viên cây xanh tại vị

trị trung tâm của đô thị để đáp ứng nhu cầu hoạt động thể thao của cộng đồng.

- Hệ thống cây xanh trong các khu chức năng kết hợp với cảnh quan sông, rạch tự nhiên tạo nên hệ thống cây xanh liên hoàn, uyển chuyển trên toàn khu vực.

2. Thiết kế đô thị

- **Công trình công cộng, dịch vụ thương mại:** mật độ xây dựng tối đa 40%; tầng cao xây dựng tối đa từ 5 tầng; chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 5m so với chỉ giới đường đỏ.

- **Công trình hỗn hợp:** là công trình đa chức năng, ưu tiên các chức năng phục vụ ở kết hợp thương mại mật độ xây dựng tối đa 30%; tầng cao xây dựng tối đa từ 12-15 tầng tùy từng khu vực; chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 6m so với chỉ giới đường đỏ.

- **Công trình giáo dục đào tạo:** mật độ xây dựng tối đa 40%; tầng cao xây dựng tối đa 4-5 tầng; chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 5m so với chỉ giới đường đỏ.

- **Nhà phố thương mại - shophouse:** mật độ xây dựng tối đa 80%; tầng cao xây dựng tối đa 5 tầng ; chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ.

- **Nhà ở liền kề:** mật độ xây dựng tối đa 80%, tầng cao xây dựng tối đa 5 tầng; chỉ giới xây dựng tối thiểu lùi 2m so với chỉ giới đường đỏ.

- **Nhà ở biệt thự song lập, biệt thự vườn:** mật độ xây dựng tối đa 60% (70% đối với biệt thự song lập); tầng cao xây dựng tối đa 3 tầng; chỉ giới xây dựng tối thiểu lùi 3m so với chỉ giới đường đỏ.

3. Quy hoạch sử dụng đất

Stt	Loại đất	Diện tích ô đất	Mật độ xây dựng	Diện tích xây dựng	Tầng cao tối đa	Tỷ lệ
		m ²	%	m ²	tầng	%
	TỔNG	2.673.152	34,73	928.434	15	100
1	Đất công trình công cộng đơn vị ở	29.165	35,01	10.211	5	1,09
1.1	Trung tâm y tế	18.696	40	7.478	5	
1.2	Trung tâm thương mại, chợ	6.832	40	2.733	5	
1.2	Trung tâm văn hóa	3.637	40	1.455	2	
2	Đất trường học	103.611	40	41.444	5	3,88
2.1	Trường mầm non	24.400	40	9.760	4	
2.2	Trường tiểu học cơ sở	30.471	40	12.188	4	
2.3	Trường trung học cơ sở	29.254	40	11.702	4	
2.4	Trường trung học phổ thông	19.486	40	7.794	5	
3	Đất hỗn hợp	49.327	30	14.798	15	1,85
4	Đất ở thấp tầng	1.099.936	75,8	833.774	5	41,15
4.1	Đất ở liền kề	543.938	80	435.150	5	
4.2	Đất ở nhà phố thương mại	225.234	80	180.187	5	
4.3	Đất ở biệt thự song lập	199.782	70	139.847	3	
4.4	Đất ở biệt thự nhà vườn	130.982	60	78.589	3	
5	Đất dịch vụ thương mại	54.662	40	21.865	5	2,04
6	Đất cây xanh	373.608				13,98
6.1	Đất cây xanh đô thị	246.488				

Stt	Loại đất	Diện tích ô đất	Mật độ xây dựng	Diện tích xây dựng	Tầng cao tối đa	Tỷ lệ
		m ²	%	m ²	tầng	%
6.2	Đất cây xanh đơn vị ở	72.465				
6.3	Đất cây xanh cách ly	33.496				
6.4	Đất cây xanh thể dục thể thao	21.159				
7	Đất cơ quan	2.205	40	882	3	0,08
8	Đất mặt nước	70.056				2,62
9	Đất hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ	33.968	16	5.459	1	1,27
8.1	Đất hạ tầng kỹ thuật	10.744	40	4.298	1	
8.2	Đất bãi đỗ xe	23.224	5	1.161	1	
10	Đất tôn giáo, di tích	1.600				0,06
11	Đất giao thông	855.014				31,98

4. Quy hoạch phân lô

Đất xây dựng nhà ở có tổng diện tích 1.149.263m² chia thành 7.884 lô và 1.159 căn hộ, bao gồm:

- **Nhà liền kề (4.660 lô):** 543.938m², bố trí tại 264 khu (A-LK.01 đến A-LK.51, B-LK.01 đến B-LK.57, C-LK.01 đến C-LK.90, D-LK.01 đến D-LK.66);

- **Nhà phố thương mại (1.751 lô):** 225.234m², bố trí tại 103 khu (A-SH.01 đến A-SH.17, B-SH.01 đến B-SH.19, C-SH.01 đến C-SH.40, D-SH.01 đến D-SH.27);

- **Biệt thự song lập (1.055 lô):** 199.782m², bố trí tại 53 khu (A-BTS.01 đến A-BTS.21, B-BTS.01 đến B-BTS.22, C-BTS.01 đến C-BTS.03, D-BTS.01 đến D-BTS.07);

- **Biệt thự nhà vườn (418 lô):** 130.982 m², bố trí tại 31 khu (A-BTV.01 đến A-BTV.20, B-BTV.01 đến B-BTV.11);

- **Nhà ở cao tầng kết hợp thương mại - văn phòng (1.159 căn hộ):** 49.327 m², bố trí tại 12 khu (từ HH.01 đến HH.12).

(Phụ lục đính kèm).

VII. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

1. Quy hoạch giao thông

a) Mạng lưới giao thông

✚ Đường cấp đô thị

- Xây dựng tuyến đường Long Hậu - Nhà Bè: mặt cắt 40m (7,5m - 11,5m - 2m - 11,5m - 7,5m), bao gồm 04 làn xe ô tô và 02 hỗn hợp lưu thông 2 chiều, dải phân cách giữa rộng 2m, hè đường mỗi bên rộng 7,5m.

- Đường tỉnh 826E: Thực hiện xây dựng theo cơ cấu quy hoạch đã được phê duyệt rộng 40m (8m - 11m - 2m - 11m - 8m); Đoạn đi qua khu vực quy hoạch, điều chỉnh vỉa hè thành dải cây xanh cách ly, bề rộng dải cây xanh biến thiên theo từ 7,5-17m cơ cấu sử dụng đất và khung giao thông nội bộ của các quy hoạch dọc tuyến.

✚ Đường cấp khu vực

- Xây dựng các tuyến đường chính khu vực với quy mô mặt cắt rộng 33m (vía hè: 2x6m; lòng đường: 2x10,5m; dải phân cách: 2m)

- Xây dựng các tuyến đường khu vực kết nối các khu chức năng đô thị với quy mô mặt cắt rộng 20,5m (vía hè: 2x5m; lòng đường: 10,5m).

Đường cấp nội bộ

- Xây dựng các tuyến nội bộ kết hợp cảnh quan mặt cắt ngang điển hình rộng B=24m (lòng đường: 2x5m; dải phân cách: 8m; vỉa hè: 2x3m) và tuyến đường sát với hồ công viên mặt cắt ngang điển hình rộng B=20m (lòng đường: 2x6m; dải phân cách: 2m; vỉa hè: 2x3m)

- Xây dựng các tuyến đường nhóm nhà ở gồm:

- + Các tuyến có quy mô mặt cắt ngang B=12m (lòng đường: 6m, vỉa hè: 2x3m);

- + Các tuyến có quy mô mặt cắt ngang B=15m (lòng đường: 7m, vỉa hè: 2x4m);

- + Các tuyến có quy mô mặt cắt ngang B=18m (lòng đường: 8m, vỉa hè: 2x5m).

Đường thủy

- Bố trí 01 bến thuyền du lịch ven sông phục vụ thuyền du lịch nhằm tăng cường kết nối giao thông đường thủy trên sông Rạch Dơi với khu đô thị.

b) Giao thông công cộng

- Xây dựng các điểm đỗ các tuyến xe buýt hoạt động trên các tuyến đường từ đường Long Hậu - Nhà Bè và tuyến đường tỉnh 826E. Bố trí các điểm dừng xe buýt có khoảng cách giữa các điểm dừng từ 500m÷800m.

c) Bãi đỗ xe tĩnh

- Xây dựng 11 khu đỗ xe tập trung với tổng diện tích khoảng 2,32ha, đảm bảo nhu cầu đỗ xe cho toàn đô thị.

d) Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

- Tổng diện tích giao thông: 87,82ha.

- + Giao thông đô thị: 85,50ha.

- + Bãi đỗ xe: 2,32ha

- Tỷ lệ đất giao thông: 31,98%

- Tổng chiều dài mạng lưới đường (tính đến đường phân khu vực): 32,6km.

- Mật độ mạng lưới đường (tính đến đường phân khu vực): 12,12km/km².

(Phụ lục tổng hợp chi tiết hệ thống giao thông đính kèm đồ án).

2. Quy hoạch san nền và thoát nước mưa

a) Quy hoạch cao độ nền xây dựng

Dựa vào mực nước thủy văn sông Rạch Dơi có tính đến biến đổi khí hậu mực nước biển dâng. Chọn cao độ xây dựng $H \geq 2,30\text{m}$ (hệ Hòn Dấu), tính đến phần thấp nhất ở mép đường. Cụ thể từng khu vực:

- Khu vực 1: Cao độ xây dựng dân dụng từ 2,3m đến 2,6m và khu vực đất cây xanh ven sông, cao độ 1,7m đến 2,0m. Toàn bộ khu vực hướng dốc về rạch Bà Đằng và sông Rạch Dơi.
- Khu vực 2: Cao độ xây dựng dân dụng từ 2,3m đến 2,8m. Đất cây xanh ven sông, hồ cao độ 1,7m đến 2,0m. Toàn bộ khu vực hướng dốc về rạch Bà Vú và sông Rạch Dơi.
- Khu vực 3: Cao độ xây dựng dân dụng từ 2,3m đến 2,7m. Đất cây xanh ven sông, cao độ 1,7m đến 2,0m. Toàn bộ khu vực hướng dốc về rạch Cống và sông Rạch Dơi.
- Khu vực 4: Cao độ xây dựng dân dụng từ 2,3m đến 2,6m. Đất cây xanh ven sông, cao độ 1,7m đến 2,0m. Toàn bộ khu vực hướng dốc về rạch Cống, rạch Bà Vú và sông Rạch Dơi.
- Tại các ngã ba, ngã tư trục đường chính được thiết kế cao độ, hướng dốc lô đất về phía các trục đường giao thông. Các đường đồng mức từng lô đất trong khu đô thị được phân bố và quy hoạch chiều cao hợp lý, các hướng dốc của lô đất dốc về 4 phía của các tuyến đường và đảm bảo độ dốc trong lô đất tối thiểu đạt 0,4%.

b) Quy hoạch thoát nước mặt

- Mạng lưới: Sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn, phân tán theo từng lưu vực nhỏ.
- Hướng thoát nước: Nước mưa chảy từ các công trình, từ lô đất xuống cống nhánh, cống chính của khu vực. Sau đó, chảy về rạch Bà Đằng, rạch Bà Vú, rạch Cống và toàn bộ chảy ra sông Rạch Dơi. Cụ thể chia thành 4 lưu vực chính:
 - + Lưu vực 1: Nằm về phía Đông giáp rạch Bà Đằng, phía Bắc giáp sông Rạch Dơi, phía Nam giáp tuyến đường tỉnh 826E và phía Tây giáp tuyến đường 33m đi từ đường tỉnh 826E về phía sông Rạch Dơi, thoát về rạch Bà Đằng và sông Rạch Dơi.
 - + Lưu vực 2: Nằm về phía Tây giáp rạch Bà Vú, phía Bắc giáp sông Rạch Dơi, phía Nam giáp tuyến đường tỉnh 826E và phía Đông giáp tuyến đường 33m đi từ đường tỉnh 826E về phía sông Rạch Dơi, thoát về rạch Bà Vú và sông Rạch Dơi.
 - + Lưu vực 3: Nằm về phía Tây giáp với khu dân cư Lộc Thành, phía Bắc giáp sông Rạch Dơi, phía Nam giáp tuyến đường tỉnh 826E và phía Đông rạch Cống, thoát về rạch Cống và sông Rạch Dơi.
 - + Lưu vực 4: Nằm về phía Tây giáp rạch Cống, phía Bắc giáp sông Rạch Dơi, phía Nam giáp giao giữa rạch Cống và rạch Bà Vú, phía Đông giáp rạch Bà Vú, toàn bộ thoát về rạch Cống, rạch Bà Vú và sông Rạch Dơi.
- Kết cấu: Cống tròn BTCT đường kính từ D300 đến D1500; cống hộp BTCT 1000x1.200 và 2.000x2.000.

c) Giải pháp chuẩn bị kỹ thuật khác

- Khoảng hành lang cách ly ven sông Rạch Dơi là 30m, ven rạch Bà Đằng là 15m tính từ mép nước.
- Để đảm bảo thoát nước và tạo cảnh quan đô thị cho khu vực, cải tạo nạo vét sông, rạch. Sử dụng kè, tường chắn tại các khu vực sông, rạch có nguy cơ bị sạt lở như ven rạch Bà Vú, rạch Cống... và có biện pháp gia cố mái taluy tự nhiên, đảm bảo ổn định nền công trình.

3. Quy hoạch cấp nước

- Nhu cầu sử dụng: Tổng nhu cầu cấp nước toàn khu đô thị khoảng $9.200\text{m}^3/\text{ngđ}$.
- Nguồn cấp: Sử dụng nguồn nước cấp từ thành phố Hồ Chí Minh dẫn về, đầu nối với tuyến $\Phi 600$ trên đường tỉnh 826E. Giai đoạn đầu để thực hiện công tác xây dựng dự án, sử dụng nguồn nước cấp từ Nhà máy nước Long Hậu hiện có.
- Sử dụng ống HDPE theo tiêu chuẩn ISO 4422: 1990. Mạng lưới đường ống chính trong khu vực được thiết kế dạng mạng vòng, kích thước từ $\Phi 110$ - $\Phi 300$. Các tuyến dịch vụ thiết kế mạng nhánh, kích thước ống từ $\Phi 32$ - $\Phi 110$. Các công trình cao tầng được cấp nước thông qua trạm bơm, bể chứa riêng (công suất máy bơm, dung tích bể chứa sẽ được thiết kế cụ thể theo dự án riêng, phù hợp với mặt bằng bố trí công trình).
- Cấp nước chữa cháy: Tuân thủ Luật Phòng cháy và Chữa cháy 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy Chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013.

4. Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng

- Nhu cầu sử dụng: Tổng phụ tải toàn khu đô thị 31,6 MVA.
- Nguồn cấp: Được lấy từ trạm 110kV Long Hậu, công suất $2 \times 40\text{MVA}$ nằm ở phía Đông Nam và trạm 110kV Cần Giuộc công suất $2 \times 63\text{MVA}$ nằm ở phía Tây Nam, cách khu vực khoảng 5km thông qua hệ thống lưới trung thế 22kV.
- Lưới điện cao thế hiện hữu: Giữ nguyên hướng tuyến 110kV, hiện hữu chạy dọc ranh giới phía Tây, đảm bảo hành lang an toàn cách ly đúng quy định. Đối với tuyến 110kV chạy sát ranh giới phía Nam quy hoạch sẽ được cập nhật khi có dự án điều chỉnh hướng tuyến 110kV.
- Lưới điện trung thế: Xây dựng 04 tuyến cáp ngầm 22kV xuất tuyến từ 02 trạm nguồn 110kV Long Hậu và 110kV Cần Giuộc, đảm bảo cấp điện an toàn và ổn định. Tuyến cáp ngầm 01 và 02 xuất tuyến từ trạm 110kV Long Hậu, cấp điện phía Đông khu đô thị, tính từ tuyến đường Bắc Nam qua huyện Nhà Bè. Tuyến cáp ngầm 03 và 04 xuất tuyến từ trạm 110kV Cần Giuộc, cấp điện phía Tây khu đô thị. Lưới điện tuân thủ nguyên tắc xây dựng một mạch vòng vận hành hở, trong chế độ làm việc bình thường, khả năng mang tải không vượt quá 70% công suất để đảm bảo dự phòng vận hành.
- Lưới điện hạ thế: Xây dựng mới 65 trạm hạ thế phân phối 22/0,4kV tại các khu vực cây xanh với tổng công suất 35.070kVA. Cấp ngầm sử dụng dây dẫn với đặc tính chống thấm dọc, đi trong tuynel hoặc hào kỹ thuật, hạn chế chôn trực tiếp trong đất.
- Lưới chiếu sáng được lấy từ các trạm biến áp 22/0,4kV và các trạm biến áp chiếu sáng. Hệ thống lưới chiếu sáng được đi ngầm sử dụng, đèn chiếu sáng sử dụng đèn hiệu suất cao để tiết kiệm năng lượng.

5. Quy hoạch thông tin liên lạc

a) Mạng điện thoại

- Nguồn lấy từ trạm vệ tinh thị trấn Cần Giuộc và dự kiến xây dựng trạm thông tin nội bộ khu đô thị là 23.000 lines.
- Xây dựng một hệ thống ống dẫn, cống, bể cáp riêng, cho phép cung cấp dịch vụ đến mọi khu vực đô thị. Mạng dựa trên cơ sở truyền dẫn băng thông rộng với tính năng

mở rộng dễ dàng, hỗ trợ các kiểu truy nhập và các kết nối chuẩn với mạng của VNPT, EVN, VietTel...

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu và đối tượng sử dụng dịch vụ nên lựa chọn xây dựng mạng truyền thông theo công nghệ định hướng NGN.

b) Mạng truyền hình

Đảm bảo cung cấp dịch vụ truyền hình cho cộng đồng sống và làm việc trong khu đô thị. Nhà cung cấp dịch vụ truyền hình sẽ triển khai hệ thống thu phát tín hiệu thông qua thiết bị của nhà cung cấp hoặc cáp tín hiệu hữu tuyến. Mạng cáp truyền hình sẽ đi trong hệ thống cống bể chung của toàn bộ hệ thống thông tin liên lạc.

6. Quy hoạch thoát nước thải quản lý CTR và nghĩa trang

a) Thoát nước thải

- Tỷ lệ thu gom nước thải đạt 90% nhu cầu dùng nước, tương đương 5.500 m³/ngđ.
- Mạng lưới: Sử dụng hệ thống thoát nước thải riêng. Xây dựng các tuyến cống tròn kích thước D200-D500mm dọc các tuyến đường quy hoạch để thu gom nước thải của các công trình dẫn về trạm xử lý. Dọc tuyến cống thoát nước thải xây dựng các giếng kiểm tra tại các điểm chuyển hướng, giao nhau và trên dọc tuyến, khoảng cách giữa các giếng theo quy định. Trên các tuyến đường cống xây dựng 03 trạm bơm tăng áp với công suất 5.500 m³/ngđ và đảm bảo độ sâu tại vị trí đặt trạm bơm tối thiểu sâu 5m.

- Trạm xử lý: Toàn khu đô thị dự kiến xây dựng 01 trạm xử lý nước thải, công suất khoảng 5.500 m³/ngđ. Vị trí khu đất nằm giáp rạch Bà Đằng, diện tích 1,0ha. Khuyến khích áp dụng công nghệ tiên tiến xây dựng trạm xử lý nước thải cục bộ để giảm diện tích chiếm đất, ảnh hưởng cảnh quan và môi trường.

- Giải pháp xử lý: Chất lượng nước thải sinh hoạt sau khi xử lý có giá trị ô nhiễm (C) phải đảm bảo tại cột B theo QCVN 14/BTNMT (quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt) mới được xả ra nguồn tiếp nhận. Nước thải sau xử lý được xả vào hồ điều hòa để kiểm soát chất lượng và làm sạch lần cuối bằng phương pháp sinh học tự nhiên và được tái sử dụng để tạo cảnh quan, tưới cây, rửa đường....

b) Quản lý chất thải rắn

- Trong khu đô thị 02 điểm trung chuyển chất thải rắn tại ô đất hạ tầng kỹ thuật ở phía Tây giáp tuyến đường điện 110kv và phía Đông giáp rạch Bà Đằng, diện tích mỗi trạm khoảng 300m².

- Đối với công trình nhà cao tầng: xây dựng hệ thống thu gom và phân loại rác thải từ trên cao xuống bể rác cho từng đơn nguyên.

- Đối với công trình nhà thấp tầng: Rác thải sinh hoạt được thu gom trực tiếp theo giờ cố định bằng xe thu gom rác cỡ nhỏ.

- CTR sinh hoạt khu đô thị được thu gom và vận chuyển hàng ngày đến trạm trung chuyển rồi đưa đến trạm xử lý chất thải rắn Đa Phước tại xã Đa Phước - huyện Bình Chánh - thành phố Hồ Chí Minh (hoặc khu xử lý chất thải rắn Tân Sinh Nghĩa) trong giai đoạn đầu. Dài hạn, sẽ đưa về khu liên hợp xử lý chất thải rắn tại huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

c) Nghĩa Trang: Sử dụng nghĩa trang tập trung xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, quy mô khoảng 30 ha.

7. Cây xanh

- Trồng cây xanh lấy bóng mát trên vỉa hè các trục đường trong khu quy hoạch, khoảng cách 8m/cây ÷ 10m/cây. Trồng các loại cây như sao, dầu,... tại các giao lộ, không trồng cây làm che khuất tầm nhìn.
- Không trồng các loại cây có khả năng gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, các cây dễ rụng lá, dễ gãy đổ, gãy cành...
- Trồng cây xanh thảm cỏ trang trí tại công viên, dãy phân cách,...Cây xanh lấy bóng mát; bãi cỏ, cây bụi trang trí.
- Trong khuôn viên nhà trẻ, mẫu giáo phải có ít nhất 30% diện tích đất trồng cây xanh.

8. Đánh giá môi trường chiến lược

Khi triển khai lập dự án đầu tư, chủ đầu tư phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2014 và Nghị định 18/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/2/2015 quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. Các phương án bảo vệ môi trường đối với Dự án sẽ được chi tiết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Cụ thể:

- Cần có các biện pháp bảo vệ môi trường khu vực sông Rạch Dơi, rạch Bà Vú, rạch Cống, khuyến khích người dân cùng tham gia bảo vệ môi trường, không lấn chiếm, xây dựng mới các công trình, nhà ở trên mặt nước.
- Xây dựng hệ thống thu gom và phân loại chất thải rắn tại nguồn.
- Có hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường.
- Nước thải sinh hoạt, nước thải từ khu vực của các hộ gia đình phải thông qua hệ thống xử lý bằng bể tự hoại trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung.
- Coi việc bảo vệ sự đa dạng của hệ sinh thái tự nhiên của sông Rạch Dơi là một tiêu chí quan trọng của quy hoạch.
- Ngăn chặn các hoạt động lấn chiếm lòng sông, rạch sử dụng cho các mục tiêu sai với định hướng quy hoạch.
- Tích cực tuyên truyền, vận động, quản lý, tổ chức điều hành công tác bảo vệ hệ sinh thái.
- Duy trì quỹ đất ven sông nhằm tăng khả năng thẩm thấu tự nhiên, khả năng thoát nước mặt, giảm thiểu bê tông hóa, bổ sung thêm các mảng xanh cho đô thị.

9. Hồ sơ đồ án điều chỉnh: Thuyết minh + Bản vẽ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu thương mại, biệt thự và chung cư cao cấp, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An thay thế bản vẽ quy hoạch đã được duyệt trước đó theo Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 02/06/2011 của UBND tỉnh Long An (Quyết định đã được thu hồi, hủy bỏ tại Quyết định số 4531/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh).

Điều 2. Công ty CP Thái Sơn - Long An và các ngành có liên quan thực hiện đúng theo nội dung sau:

- Sau khi đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt, Chủ đầu tư tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới và phối hợp với UBND xã Long Hậu, UBND huyện Cần Giuộc tổ chức triển khai cấm mốc giới đồ án quy hoạch chi tiết trong khu vực dự án theo quy định. Hồ sơ cấm mốc giới trước khi phê duyệt phải được Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cần Giuộc chấp thuận để đảm bảo tuân thủ theo đúng quy hoạch chi tiết được duyệt và phù hợp với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài dự án. Sau khi hoàn thành công tác cấm mốc, Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu và bàn giao hồ sơ hoàn công cấm mốc giới theo thực tế triển khai ngoài thực địa cho UBND xã Long Hậu để tổ chức bảo vệ cột mốc.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày đồ án quy hoạch được phê duyệt, phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với Công ty CP Thái Sơn - Long An công bố quy hoạch và tiến độ dự án theo đúng quy định.

- Triển khai dự án theo diện tích quy hoạch được duyệt. Diện tích và ranh giới quy hoạch căn cứ theo trích đo bản đồ địa chính được Sở tài nguyên và môi trường cấp.

- Khi triển khai dự án phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các vấn đề thoát nước, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, hệ thống hạ tầng hiện hữu khu vực, đồng thời đảm bảo kết nối hạ tầng kỹ thuật xung quanh.

- Chủ đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn dự thảo quy định xây dựng trong khu quy hoạch, trình UBND huyện Cần Giuộc phê duyệt để làm cơ sở quản lý thực hiện quy hoạch.

- Việc đầu tư xây dựng, quản lý xây dựng các công trình và nhà ở phải phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Chủ đầu tư phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Cần Giuộc và các ngành có liên quan chi tiết tiến độ thực hiện đầu tư (định kỳ mỗi tháng báo cáo 1 lần) và phối hợp chặt chẽ với ngành Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Điện lực, Cấp nước, Công trình đô thị và các ngành chức năng có liên quan để đảm bảo việc thực hiện công trình hạ tầng kỹ thuật phù hợp và đồng bộ với dự án đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài Nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chủ tịch UBND xã Long Hậu, Công ty CP Thái Sơn - Long An và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng (b/c);
- TT.HU; TT.HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Như Điều 3;
- NCUB;
- Lưu: VT, KT&HT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục: Bảng thống kê đất ở

(Đính kèm Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của Ủy ban nhân dân huyện
Cần Giuộc)

a) Đất ở liền kề (543.938 m²) bố trí 4.660 lô:

- * **Khu A-LK.01:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.794 m².
- * **Khu A-LK.02:** Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.880 m².
- * **Khu A-LK.03:** Tổng số lô 6. Diện tích tổng cộng 871 m².
- * **Khu A-LK.03A:** Tổng số lô 17. Diện tích tổng cộng 2.163 m².
- * **Khu A-LK.05:** Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.453 m².
- * **Khu A-LK.06:** Tổng số lô 10. Diện tích tổng cộng 1.079 m².
- * **Khu A-LK.06A:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.272 m².
- * **Khu A-LK.08:** Tổng số lô 37. Diện tích tổng cộng 3.585 m².
- * **Khu A-LK.09:** Tổng số lô 29. Diện tích tổng cộng 2.825 m².
- * **Khu A-LK.10:** Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.886 m².
- * **Khu A-LK.11:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.712 m².
- * **Khu A-LK.12:** Tổng số lô 32. Diện tích tổng cộng 3.008 m².
- * **Khu A-LK.12A:** Tổng số lô 30. Diện tích tổng cộng 2.907 m².
- * **Khu A-LK.12B:** Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.606 m².
- * **Khu A-LK.15:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 1.637 m².
- * **Khu A-LK.16:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.409 m².
- * **Khu A-LK.17:** Tổng số lô 6. Diện tích tổng cộng 672 m².
- * **Khu A-LK.18:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.296 m².
- * **Khu A-LK.19:** Tổng số lô 6. Diện tích tổng cộng 604 m².
- * **Khu A-LK.20:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.144 m².
- * **Khu A-LK.21:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.277 m².
- * **Khu A-LK.22:** Tổng số lô 17. Diện tích tổng cộng 1.677 m².
- * **Khu A-LK.23:** Tổng số lô 6. Diện tích tổng cộng 641 m².
- * **Khu A-LK.24:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.144 m².
- * **Khu A-LK.25:** Tổng số lô 24. Diện tích tổng cộng 2.279 m².
- * **Khu A-LK.26:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.352 m².
- * **Khu A-LK.27:** Tổng số lô 28. Diện tích tổng cộng 2.612 m².

- * *Khu A-LK.28*: Tổng số lô 30. Diện tích tổng cộng 3.397 m².
- * *Khu A-LK.29*: Tổng số lô 30. Diện tích tổng cộng 3.447 m².
- * *Khu A-LK.30*: Tổng số lô 38. Diện tích tổng cộng 4.459 m².
- * *Khu A-LK.31*: Tổng số lô 36. Diện tích tổng cộng 4.242 m².
- * *Khu A-LK.32*: Tổng số lô 38. Diện tích tổng cộng 3.568 m².
- * *Khu A-LK.33*: Tổng số lô 38. Diện tích tổng cộng 3.568 m².
- * *Khu A-LK.34*: Tổng số lô 38. Diện tích tổng cộng 3.568 m².
- * *Khu A-LK.35*: Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 1.693 m².
- * *Khu A-LK.36*: Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.152 m².
- * *Khu A-LK.37*: Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 952 m².
- * *Khu A-LK.38*: Tổng số lô 17. Diện tích tổng cộng 1.712 m².
- * *Khu A-LK.39*: Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 2.072 m².
- * *Khu A-LK.40*: Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 2.072 m².
- * *Khu A-LK.41*: Tổng số lô 17. Diện tích tổng cộng 1.712 m².
- * *Khu A-LK.42*: Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 1.856 m².
- * *Khu A-LK.43*: Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 2.036 m².
- * *Khu A-LK.44*: Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 2.036 m².
- * *Khu A-LK.45*: Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 1.856 m².
- * *Khu A-LK.46*: Tổng số lô 36. Diện tích tổng cộng 4.181 m².
- * *Khu A-LK.47*: Tổng số lô 38. Diện tích tổng cộng 4.436 m².
- * *Khu A-LK.48*: Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.106 m².
- * *Khu A-LK.49*: Tổng số lô 24. Diện tích tổng cộng 2.502 m².
- * *Khu A-LK.50*: Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.370 m².
- * *Khu A-LK.51*: Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.342 m².
- * *Khu B-LK.01*: Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.885 m².
- * *Khu B-LK.02*: Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 2.228 m².
- * *Khu B-LK.03*: Tổng số lô 26. Diện tích tổng cộng 3.208 m².
- * *Khu B-LK.03A*: Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 2.253 m².
- * *Khu B-LK.05*: Tổng số lô 24. Diện tích tổng cộng 2.828 m².
- * *Khu B-LK.06*: Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.765 m².
- * *Khu B-LK.06A*: Tổng số lô 32. Diện tích tổng cộng 4.034 m².

- * **Khu B-LK.08:** Tổng số lô 26. Diện tích tổng cộng 3.363 m².
- * **Khu B-LK.09:** Tổng số lô 28. Diện tích tổng cộng 3.568 m².
- * **Khu B-LK.10:** Tổng số lô 28. Diện tích tổng cộng 3.568 m².
- * **Khu B-LK.11:** Tổng số lô 28. Diện tích tổng cộng 3.584 m².
- * **Khu B-LK.12:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.580 m².
- * **Khu B-LK.12A:** Tổng số lô 8. Diện tích tổng cộng 1.022 m².
- * **Khu B-LK.12B:** Tổng số lô 26. Diện tích tổng cộng 3.404 m².
- * **Khu B-LK.15:** Tổng số lô 28. Diện tích tổng cộng 3.528 m².
- * **Khu B-LK.16:** Tổng số lô 28. Diện tích tổng cộng 3.528 m².
- * **Khu B-LK.17:** Tổng số lô 28. Diện tích tổng cộng 3.528 m².
- * **Khu B-LK.18:** Tổng số lô 34. Diện tích tổng cộng 4.286 m².
- * **Khu B-LK.19:** Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.835 m².
- * **Khu B-LK.20:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.080 m².
- * **Khu B-LK.21:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.440 m².
- * **Khu B-LK.22:** Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 2.614 m².
- * **Khu B-LK.23:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.555 m².
- * **Khu B-LK.24:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.112 m².
- * **Khu B-LK.25:** Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 2.224 m².
- * **Khu B-LK.26:** Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 2.968 m².
- * **Khu B-LK.27:** Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.484 m².
- * **Khu B-LK.28:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.560 m².
- * **Khu B-LK.29:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.080 m².
- * **Khu B-LK.30:** Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 2.189 m².
- * **Khu B-LK.31:** Tổng số lô 19. Diện tích tổng cộng 1.848 m².
- * **Khu B-LK.32:** Tổng số lô 24. Diện tích tổng cộng 2.352 m².
- * **Khu B-LK.33:** Tổng số lô 38. Diện tích tổng cộng 3.696 m².
- * **Khu B-LK.34:** Tổng số lô 26. Diện tích tổng cộng 2.808 m².
- * **Khu B-LK.35:** Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 2.000 m².
- * **Khu B-LK.36:** Tổng số lô 60. Diện tích tổng cộng 7.160 m².
- * **Khu B-LK.37:** Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 1.776 m².
- * **Khu B-LK.38:** Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 1.776 m².

- * *Khu B-LK.39*: Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 1.776 m².
- * *Khu B-LK.40*: Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 1.776 m².
- * *Khu B-LK.41*: Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.112 m².
- * *Khu B-LK.42*: Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.112 m².
- * *Khu B-LK.43*: Tổng số lô 6. Diện tích tổng cộng 784 m².
- * *Khu B-LK.44*: Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 1.984 m².
- * *Khu B-LK.45*: Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.568 m².
- * *Khu B-LK.46*: Tổng số lô 40. Diện tích tổng cộng 4.376 m².
- * *Khu B-LK.47*: Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 2.000 m².
- * *Khu B-LK.48*: Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 2.000 m².
- * *Khu B-LK.49*: Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.651 m².
- * *Khu B-LK.50*: Tổng số lô 21. Diện tích tổng cộng 2.506 m².
- * *Khu B-LK.51*: Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.199 m².
- * *Khu B-LK.52*: Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 2.216 m².
- * *Khu B-LK.53*: Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.440 m².
- * *Khu B-LK.54*: Tổng số lô 6. Diện tích tổng cộng 752 m².
- * *Khu B-LK.55*: Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.440 m².
- * *Khu B-LK.56*: Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.650 m².
- * *Khu B-LK.57*: Tổng số lô 6. Diện tích tổng cộng 752 m².
- * *Khu C-LK.01*: Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.968 m².
- * *Khu C-LK.02*: Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.953 m².
- * *Khu C-LK.03*: Tổng số lô 8. Diện tích tổng cộng 1.032 m².
- * *Khu C-LK.03A*: Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.555 m².
- * *Khu C-LK.05*: Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 1.584 m².
- * *Khu C-LK.06*: Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 2.160 m².
- * *Khu C-LK.06A*: Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 2.320 m².
- * *Khu C-LK.08*: Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 1.709 m².
- * *Khu C-LK.09*: Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.284 m².
- * *Khu C-LK.10*: Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.343 m².
- * *Khu C-LK.11*: Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.373 m².
- * *Khu C-LK.12*: Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 2.034 m².

- * **Khu C-LK.12A:** Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 2.830 m².
- * **Khu C-LK.12B:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.705 m².
- * **Khu C-LK.15:** Tổng số lô 17. Diện tích tổng cộng 2.146 m².
- * **Khu C-LK.16:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.515 m².
- * **Khu C-LK.17:** Tổng số lô 17. Diện tích tổng cộng 2.514 m².
- * **Khu C-LK.18:** Tổng số lô 38. Diện tích tổng cộng 5.033 m².
- * **Khu C-LK.19:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.466 m².
- * **Khu C-LK.20:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.575 m².
- * **Khu C-LK.21:** Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.265 m².
- * **Khu C-LK.22:** Tổng số lô 6. Diện tích tổng cộng 677 m².
- * **Khu C-LK.23:** Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.301 m².
- * **Khu C-LK.24:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.432 m².
- * **Khu C-LK.25:** Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.652 m².
- * **Khu C-LK.26:** Tổng số lô 32. Diện tích tổng cộng 4.135 m².
- * **Khu C-LK.27:** Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 2.571 m².
- * **Khu C-LK.28:** Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 2.575 m².
- * **Khu C-LK.29:** Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 2.467 m².
- * **Khu C-LK.30:** Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 2.471 m².
- * **Khu C-LK.31:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.206 m².
- * **Khu C-LK.32:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.198 m².
- * **Khu C-LK.33:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.756 m².
- * **Khu C-LK.34:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 2.071 m².
- * **Khu C-LK.35:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.314 m².
- * **Khu C-LK.36:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.450 m².
- * **Khu C-LK.37:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.432 m².
- * **Khu C-LK.38:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.120 m².
- * **Khu C-LK.39:** Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.320 m².
- * **Khu C-LK.40:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.480 m².
- * **Khu C-LK.41:** Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 2.244 m².
- * **Khu C-LK.42:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.480 m².
- * **Khu C-LK.43:** Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 2.244 m².

- * *Khu C-LK.44*: Tổng số lô 7. Diện tích tổng cộng 882 m².
- * *Khu C-LK.45*: Tổng số lô 5. Diện tích tổng cộng 642 m².
- * *Khu C-LK.46*: Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.497 m².
- * *Khu C-LK.47*: Tổng số lô 10. Diện tích tổng cộng 1.089 m².
- * *Khu C-LK.48*: Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.497 m².
- * *Khu C-LK.49*: Tổng số lô 23. Diện tích tổng cộng 2.500 m².
- * *Khu C-LK.50*: Tổng số lô 7. Diện tích tổng cộng 882 m².
- * *Khu C-LK.51*: Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.472 m².
- * *Khu C-LK.52*: Tổng số lô 8. Diện tích tổng cộng 960 m².
- * *Khu C-LK.53*: Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.112 m².
- * *Khu C-LK.54*: Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 1.632 m².
- * *Khu C-LK.55*: Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 1.888 m².
- * *Khu C-LK.56*: Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 1.632 m².
- * *Khu C-LK.57*: Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 1.888 m².
- * *Khu C-LK.58*: Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.112 m².
- * *Khu C-LK.59*: Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.112 m².
- * *Khu C-LK.60*: Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 1.888 m².
- * *Khu C-LK.61*: Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 1.871 m².
- * *Khu C-LK.62*: Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 1.888 m².
- * *Khu C-LK.63*: Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.224 m².
- * *Khu C-LK.64*: Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.892 m².
- * *Khu C-LK.65*: Tổng số lô 47. Diện tích tổng cộng 5.416 m².
- * *Khu C-LK.66*: Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.372 m².
- * *Khu C-LK.67*: Tổng số lô 26. Diện tích tổng cộng 3.264 m².
- * *Khu C-LK.68*: Tổng số lô 8. Diện tích tổng cộng 1.000 m².
- * *Khu C-LK.69*: Tổng số lô 26. Diện tích tổng cộng 2.977 m².
- * *Khu C-LK.70*: Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.627 m².
- * *Khu C-LK.71*: Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.604 m².
- * *Khu C-LK.72*: Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.764 m².
- * *Khu C-LK.73*: Tổng số lô 19. Diện tích tổng cộng 2.344 m².
- * *Khu C-LK.74*: Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.112 m².

- * **Khu C-LK.75:** Tổng số lô 10. Diện tích tổng cộng 1.382 m².
- * **Khu C-LK.76:** Tổng số lô 28. Diện tích tổng cộng 3.244 m².
- * **Khu C-LK.77:** Tổng số lô 28. Diện tích tổng cộng 3.290 m².
- * **Khu C-LK.78:** Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 2.704 m².
- * **Khu C-LK.79:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.112 m².
- * **Khu C-LK.80:** Tổng số lô 8. Diện tích tổng cộng 960 m².
- * **Khu C-LK.81:** Tổng số lô 28. Diện tích tổng cộng 3.152 m².
- * **Khu C-LK.82:** Tổng số lô 28. Diện tích tổng cộng 3.328 m².
- * **Khu C-LK.83:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.584 m².
- * **Khu C-LK.84:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.444 m².
- * **Khu C-LK.85:** Tổng số lô 30. Diện tích tổng cộng 3.415 m².
- * **Khu C-LK.86:** Tổng số lô 24. Diện tích tổng cộng 2.960 m².
- * **Khu C-LK.87:** Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 2.000 m².
- * **Khu C-LK.88:** Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 2.000 m².
- * **Khu C-LK.89:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.112 m².
- * **Khu C-LK.90:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.112 m².
- * **Khu D-LK.01:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.708 m².
- * **Khu D-LK.02:** Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 2.283 m².
- * **Khu D-LK.03:** Tổng số lô 27. Diện tích tổng cộng 3.212 m².
- * **Khu D-LK.03A:** Tổng số lô 8. Diện tích tổng cộng 992 m².
- * **Khu D-LK.05:** Tổng số lô 8. Diện tích tổng cộng 1.018 m².
- * **Khu D-LK.06:** Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.860 m².
- * **Khu D-LK.06A:** Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.840 m².
- * **Khu D-LK.08:** Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.216 m².
- * **Khu D-LK.09:** Tổng số lô 40. Diện tích tổng cộng 3.766 m².
- * **Khu D-LK.10:** Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 2.439 m².
- * **Khu D-LK.11:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 2.051 m².
- * **Khu D-LK.12:** Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.997 m².
- * **Khu D-LK.12A:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.955 m².
- * **Khu D-LK.12B:** Tổng số lô 24. Diện tích tổng cộng 3.211 m².
- * **Khu D-LK.15:** Tổng số lô 19. Diện tích tổng cộng 2.415 m².

- * *Khu D-LK.16*: Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 1.968 m².
- * *Khu D-LK.17*: Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.432 m².
- * *Khu D-LK.18*: Tổng số lô 30. Diện tích tổng cộng 3.936 m².
- * *Khu D-LK.19*: Tổng số lô 40. Diện tích tổng cộng 5.008 m².
- * *Khu D-LK.20*: Tổng số lô 24. Diện tích tổng cộng 3.179 m².
- * *Khu D-LK.21*: Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 2.515 m².
- * *Khu D-LK.22*: Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.968 m².
- * *Khu D-LK.23*: Tổng số lô 30. Diện tích tổng cộng 3.936 m².
- * *Khu D-LK.24*: Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.432 m².
- * *Khu D-LK.25*: Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.710 m².
- * *Khu D-LK.26*: Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.432 m².
- * *Khu D-LK.27*: Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.844 m².
- * *Khu D-LK.28*: Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.584 m².
- * *Khu D-LK.29*: Tổng số lô 28. Diện tích tổng cộng 3.688 m².
- * *Khu D-LK.30*: Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.834 m².
- * *Khu D-LK.31*: Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.856 m².
- * *Khu D-LK.32*: Tổng số lô 28. Diện tích tổng cộng 3.721 m².
- * *Khu D-LK.33*: Tổng số lô 28. Diện tích tổng cộng 3.721 m².
- * *Khu D-LK.34*: Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.860 m².
- * *Khu D-LK.35*: Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.460 m².
- * *Khu D-LK.36*: Tổng số lô 7. Diện tích tổng cộng 932 m².
- * *Khu D-LK.37*: Tổng số lô 8. Diện tích tổng cộng 1.016 m².
- * *Khu D-LK.38*: Tổng số lô 7. Diện tích tổng cộng 838 m².
- * *Khu D-LK.39*: Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.314 m².
- * *Khu D-LK.40*: Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.592 m².
- * *Khu D-LK.41*: Tổng số lô 7. Diện tích tổng cộng 904 m².
- * *Khu D-LK.42*: Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.468 m².
- * *Khu D-LK.43*: Tổng số lô 26. Diện tích tổng cộng 3.184 m².
- * *Khu D-LK.44*: Tổng số lô 7. Diện tích tổng cộng 1.048 m².
- * *Khu D-LK.45*: Tổng số lô 26. Diện tích tổng cộng 3.184 m².
- * *Khu D-LK.46*: Tổng số lô 19. Diện tích tổng cộng 2.041 m².

- * **Khu D-LK.47:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 1.912 m².
- * **Khu D-LK.48:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.647 m².
- * **Khu D-LK.49:** Tổng số lô 17. Diện tích tổng cộng 2.215 m².
- * **Khu D-LK.50:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.582 m².
- * **Khu D-LK.51:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.593 m².
- * **Khu D-LK.52:** Tổng số lô 10. Diện tích tổng cộng 1.271 m².
- * **Khu D-LK.53:** Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.404 m².
- * **Khu D-LK.54:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.691 m².
- * **Khu D-LK.55:** Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.951 m².
- * **Khu D-LK.56:** Tổng số lô 21. Diện tích tổng cộng 2.673 m².
- * **Khu D-LK.57:** Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 2.741 m².
- * **Khu D-LK.58:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.811 m².
- * **Khu D-LK.59:** Tổng số lô 26. Diện tích tổng cộng 2.985 m².
- * **Khu D-LK.60:** Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 2.501 m².
- * **Khu D-LK.61:** Tổng số lô 10. Diện tích tổng cộng 1.229 m².
- * **Khu D-LK.62:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.592 m².
- * **Khu D-LK.63:** Tổng số lô 26. Diện tích tổng cộng 2.882 m².
- * **Khu D-LK.64:** Tổng số lô 28. Diện tích tổng cộng 3.153 m².
- * **Khu D-LK.65:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.732 m².
- * **Khu D-LK.66:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 2.025 m².

b) Đất ở nhà phố thương mại (225.234 m²) bố trí 1.751 lô:

- * **Khu A-SH.01:** Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.578 m².
- * **Khu A-SH.02:** Tổng số lô 40. Diện tích tổng cộng 4.073 m².
- * **Khu A-SH.03:** Tổng số lô 6. Diện tích tổng cộng 672 m².
- * **Khu A-SH.03A:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.272 m².
- * **Khu A-SH.05:** Tổng số lô 32. Diện tích tổng cộng 3.815 m².
- * **Khu A-SH.06:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 2.082 m².
- * **Khu A-SH.06A:** Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 2.241 m².
- * **Khu A-SH.08:** Tổng số lô 6. Diện tích tổng cộng 672 m².
- * **Khu A-SH.09:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.272 m².
- * **Khu A-SH.10:** Tổng số lô 27. Diện tích tổng cộng 2.799 m².

- * **Khu A-SH.11:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.144 m².
- * **Khu A-SH.12:** Tổng số lô 10. Diện tích tổng cộng 1.327 m².
- * **Khu A-SH.12A:** Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.268 m².
- * **Khu A-SH.12B:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.048 m².
- * **Khu A-SH.15:** Tổng số lô 17. Diện tích tổng cộng 2.599 m².
- * **Khu A-SH.16:** Tổng số lô 28. Diện tích tổng cộng 3.583 m².
- * **Khu A-SH.17:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.342 m².
- * **Khu B-SH.01:** Tổng số lô 43. Diện tích tổng cộng 5.675 m².
- * **Khu B-SH.02:** Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 2.299 m².
- * **Khu B-SH.03:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 2.043 m².
- * **Khu B-SH.03A:** Tổng số lô 8. Diện tích tổng cộng 1.097 m².
- * **Khu B-SH.05:** Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.484 m².
- * **Khu B-SH.06:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.112 m².
- * **Khu B-SH.06A:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.555 m².
- * **Khu B-SH.08:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.440 m².
- * **Khu B-SH.09:** Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.862 m².
- * **Khu B-SH.10:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 1.992 m².
- * **Khu B-SH.11:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 1.792 m².
- * **Khu B-SH.12:** Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 2.142 m².
- * **Khu B-SH.12A:** Tổng số lô 6. Diện tích tổng cộng 752 m².
- * **Khu B-SH.12B:** Tổng số lô 19. Diện tích tổng cộng 2.214 m².
- * **Khu B-SH.15:** Tổng số lô 21. Diện tích tổng cộng 2.296 m².
- * **Khu B-SH.16:** Tổng số lô 21. Diện tích tổng cộng 2.269 m².
- * **Khu B-SH.17:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 1.854 m².
- * **Khu B-SH.18:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.560 m².
- * **Khu B-SH.19:** Tổng số lô 6. Diện tích tổng cộng 752 m².
- * **Khu C-SH.01:** Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.898 m².
- * **Khu C-SH.02:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.112 m².
- * **Khu C-SH.03:** Tổng số lô 17. Diện tích tổng cộng 2.152 m².
- * **Khu C-SH.03A:** Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.883 m².
- * **Khu C-SH.05:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.762 m².

- * **Khu C-SH.06:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.825 m².
- * **Khu C-SH.06A:** Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 2.788 m².
- * **Khu C-SH.08:** Tổng số lô 8. Diện tích tổng cộng 1.022 m².
- * **Khu C-SH.09:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.555 m².
- * **Khu C-SH.10:** Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.420 m².
- * **Khu C-SH.11:** Tổng số lô 25. Diện tích tổng cộng 3.384 m².
- * **Khu C-SH.12:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.825 m².
- * **Khu C-SH.12A:** Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.959 m².
- * **Khu C-SH.12B:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.620 m².
- * **Khu C-SH.15:** Tổng số lô 32. Diện tích tổng cộng 4.597 m².
- * **Khu C-SH.16:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.616 m².
- * **Khu C-SH.17:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 1.768 m².
- * **Khu C-SH.18:** Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.365 m².
- * **Khu C-SH.19:** Tổng số lô 26. Diện tích tổng cộng 3.414 m².
- * **Khu C-SH.20:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.752 m².
- * **Khu C-SH.21:** Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 2.016 m².
- * **Khu C-SH.22:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 2.049 m².
- * **Khu C-SH.23:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.384 m².
- * **Khu C-SH.24:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.384 m².
- * **Khu C-SH.25:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.552 m².
- * **Khu C-SH.26:** Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.821 m².
- * **Khu C-SH.27:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.584 m².
- * **Khu C-SH.28:** Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 3.570 m².
- * **Khu C-SH.29:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.752 m².
- * **Khu C-SH.30:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.774 m².
- * **Khu C-SH.31:** Tổng số lô 27. Diện tích tổng cộng 3.518 m².
- * **Khu C-SH.32:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.472 m².
- * **Khu C-SH.33:** Tổng số lô 8. Diện tích tổng cộng 960 m².
- * **Khu C-SH.34:** Tổng số lô 17. Diện tích tổng cộng 2.142 m².
- * **Khu C-SH.35:** Tổng số lô 17. Diện tích tổng cộng 2.466 m².
- * **Khu C-SH.36:** Tổng số lô 8. Diện tích tổng cộng 1.104 m².

- * **Khu C-SH.37:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 1.492 m².
- * **Khu C-SH.38:** Tổng số lô 26. Diện tích tổng cộng 3.294 m².
- * **Khu C-SH.39:** Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.342 m².
- * **Khu C-SH.40:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.560 m².
- * **Khu D-SH.01:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 1.735 m².
- * **Khu D-SH.02:** Tổng số lô 29. Diện tích tổng cộng 4.241 m².
- * **Khu D-SH.03:** Tổng số lô 8. Diện tích tổng cộng 992 m².
- * **Khu D-SH.03A:** Tổng số lô 8. Diện tích tổng cộng 1.099 m².
- * **Khu D-SH.05:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.078 m².
- * **Khu D-SH.06:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.029 m².
- * **Khu D-SH.06A:** Tổng số lô 24. Diện tích tổng cộng 2.998 m².
- * **Khu D-SH.08:** Tổng số lô 17. Diện tích tổng cộng 2.124 m².
- * **Khu D-SH.09:** Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 2.375 m².
- * **Khu D-SH.10:** Tổng số lô 35. Diện tích tổng cộng 4.430 m².
- * **Khu D-SH.11:** Tổng số lô 37. Diện tích tổng cộng 4.659 m².
- * **Khu D-SH.12:** Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 2.774 m².
- * **Khu D-SH.12A:** Tổng số lô 36. Diện tích tổng cộng 4.844 m².
- * **Khu D-SH.12B:** Tổng số lô 34. Diện tích tổng cộng 4.306 m².
- * **Khu D-SH.15:** Tổng số lô 35. Diện tích tổng cộng 4.350 m².
- * **Khu D-SH.16:** Tổng số lô 7. Diện tích tổng cộng 932 m².
- * **Khu D-SH.17:** Tổng số lô 31. Diện tích tổng cộng 4.315 m².
- * **Khu D-SH.18:** Tổng số lô 21. Diện tích tổng cộng 3.225 m².
- * **Khu D-SH.19:** Tổng số lô 7. Diện tích tổng cộng 1.026 m².
- * **Khu D-SH.20:** Tổng số lô 33. Diện tích tổng cộng 4.228 m².
- * **Khu D-SH.21:** Tổng số lô 8. Diện tích tổng cộng 984 m².
- * **Khu D-SH.22:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.148 m².
- * **Khu D-SH.23:** Tổng số lô 32. Diện tích tổng cộng 4.110 m².
- * **Khu D-SH.24:** Tổng số lô 38. Diện tích tổng cộng 5.168 m².
- * **Khu D-SH.25:** Tổng số lô 17. Diện tích tổng cộng 2.455 m².
- * **Khu D-SH.26:** Tổng số lô 38. Diện tích tổng cộng 4.787 m².
- * **Khu D-SH.27:** Tổng số lô 15. Diện tích tổng cộng 1.892 m².

c) Đất ở biệt thự song lập (199.782 m²) bố trí 1.055 lô:

- * **Khu A-BTS.01:** Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 4.519 m².
- * **Khu A-BTS.02:** Tổng số lô 21. Diện tích tổng cộng 4.288 m².
- * **Khu A-BTS.03:** Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 4.055 m².
- * **Khu A-BTS.03A:** Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 4.057 m².
- * **Khu A-BTS.05:** Tổng số lô 19. Diện tích tổng cộng 4.042 m².
- * **Khu A-BTS.06:** Tổng số lô 19. Diện tích tổng cộng 3.984 m².
- * **Khu A-BTS.06A:** Tổng số lô 24. Diện tích tổng cộng 3.916 m².
- * **Khu A-BTS.08:** Tổng số lô 24. Diện tích tổng cộng 3.973 m².
- * **Khu A-BTS.09:** Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 4.229 m².
- * **Khu A-BTS.10:** Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 4.512 m².
- * **Khu A-BTS.11:** Tổng số lô 5. Diện tích tổng cộng 948 m².
- * **Khu A-BTS.12:** Tổng số lô 5. Diện tích tổng cộng 948 m².
- * **Khu A-BTS.12A:** Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 4.511 m².
- * **Khu A-BTS.12B:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 3.551 m².
- * **Khu A-BTS.15:** Tổng số lô 24. Diện tích tổng cộng 3.973 m².
- * **Khu A-BTS.16:** Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 3.496 m².
- * **Khu A-BTS.17:** Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 3.583 m².
- * **Khu A-BTS.18:** Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 2.959 m².
- * **Khu A-BTS.19:** Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 3.477 m².
- * **Khu A-BTS.20:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 2.792 m².
- * **Khu A-BTS.21:** Tổng số lô 26. Diện tích tổng cộng 3.208 m².
- * **Khu B-BTS.01:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 2.902 m².
- * **Khu B-BTS.02:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 3.111 m².
- * **Khu B-BTS.03:** Tổng số lô 27. Diện tích tổng cộng 3.972 m².
- * **Khu B-BTS.03A:** Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 3.668 m².
- * **Khu B-BTS.05:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 2.211 m².
- * **Khu B-BTS.06:** Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 4.653 m².
- * **Khu B-BTS.06A:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 3.208 m².
- * **Khu B-BTS.08:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 3.172 m².
- * **Khu B-BTS.09:** Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 3.854 m².

- * **Khu B-BTS.10:** Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 3.300 m².
 - * **Khu B-BTS.11:** Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 3.300 m².
 - * **Khu B-BTS.12:** Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 4.064 m².
 - * **Khu B-BTS.12A:** Tổng số lô 24. Diện tích tổng cộng 4.432 m².
 - * **Khu B-BTS.12B:** Tổng số lô 24. Diện tích tổng cộng 4.432 m².
 - * **Khu B-BTS.15:** Tổng số lô 26. Diện tích tổng cộng 4.939 m².
 - * **Khu B-BTS.16:** Tổng số lô 27. Diện tích tổng cộng 5.162 m².
 - * **Khu B-BTS.17:** Tổng số lô 31. Diện tích tổng cộng 5.385 m².
 - * **Khu B-BTS.18:** Tổng số lô 54. Diện tích tổng cộng 10.230 m².
 - * **Khu B-BTS.19:** Tổng số lô 39. Diện tích tổng cộng 7.516 m².
 - * **Khu B-BTS.20:** Tổng số lô 29. Diện tích tổng cộng 4.774 m².
 - * **Khu B-BTS.21:** Tổng số lô 27. Diện tích tổng cộng 4.610 m².
 - * **Khu B-BTS.22:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 2.304 m².
 - * **Khu C-BTS.01:** Tổng số lô 20. Diện tích tổng cộng 4.477 m².
 - * **Khu C-BTS.02:** Tổng số lô 35. Diện tích tổng cộng 8.933 m².
 - * **Khu C-BTS.03:** Tổng số lô 5. Diện tích tổng cộng 1.128 m².
 - * **Khu D-BTS.01:** Tổng số lô 5. Diện tích tổng cộng 1.098 m².
 - * **Khu D-BTS.02:** Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 4.471 m².
 - * **Khu D-BTS.03:** Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 1.944 m².
 - * **Khu D-BTS.03A:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 3.310 m².
 - * **Khu D-BTS.05:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.462 m².
 - * **Khu D-BTS.06:** Tổng số lô 8. Diện tích tổng cộng 1.281 m².
 - * **Khu D-BTS.06A:** Tổng số lô 9. Diện tích tổng cộng 1.458 m².
- d) Đất ở biệt thự nhà vườn (130.982 m²) bố trí 418 lô:**
- * **Khu A-BTV.01:** Tổng số lô 6. Diện tích tổng cộng 1.639 m².
 - * **Khu A-BTV.02:** Tổng số lô 7. Diện tích tổng cộng 1.887 m².
 - * **Khu A-BTV.03:** Tổng số lô 7. Diện tích tổng cộng 1.909 m².
 - * **Khu A-BTV.03A:** Tổng số lô 6. Diện tích tổng cộng 1.685 m².
 - * **Khu A-BTV.05:** Tổng số lô 7. Diện tích tổng cộng 2.119 m².
 - * **Khu A-BTV.06:** Tổng số lô 12. Diện tích tổng cộng 3.605 m².
 - * **Khu A-BTV.06A:** Tổng số lô 8. Diện tích tổng cộng 2.405 m².

- * **Khu A-BTV.08:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 5.354 m².
- * **Khu A-BTV.09:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 5.080 m².
- * **Khu A-BTV.10:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 4.796 m².
- * **Khu A-BTV.11:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 4.792 m².
- * **Khu A-BTV.12:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 5.080 m².
- * **Khu A-BTV.12A:** Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 5.364 m².
- * **Khu A-BTV.12B:** Tổng số lô 18. Diện tích tổng cộng 5.628 m².
- * **Khu A-BTV.15:** Tổng số lô 7. Diện tích tổng cộng 3.119 m².
- * **Khu A-BTV.16:** Tổng số lô 5. Diện tích tổng cộng 1.575 m².
- * **Khu A-BTV.17:** Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 6.897 m².
- * **Khu A-BTV.18:** Tổng số lô 19. Diện tích tổng cộng 5.915 m².
- * **Khu A-BTV.19:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 4.930 m².
- * **Khu A-BTV.20:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 4.161 m².
- * **Khu B-BTV.01:** Tổng số lô 13. Diện tích tổng cộng 4.279 m².
- * **Khu B-BTV.02:** Tổng số lô 19. Diện tích tổng cộng 6.173 m².
- * **Khu B-BTV.03:** Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 6.885 m².
- * **Khu B-BTV.03A:** Tổng số lô 6. Diện tích tổng cộng 1.736 m².
- * **Khu B-BTV.05:** Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 3.080 m².
- * **Khu B-BTV.06:** Tổng số lô 22. Diện tích tổng cộng 6.926 m².
- * **Khu B-BTV.06A:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 6.774 m².
- * **Khu B-BTV.08:** Tổng số lô 11. Diện tích tổng cộng 3.216 m².
- * **Khu B-BTV.09:** Tổng số lô 14. Diện tích tổng cộng 3.854 m².
- * **Khu B-BTV.10:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 4.919 m².
- * **Khu B-BTV.11:** Tổng số lô 16. Diện tích tổng cộng 5.200 m².

e) **Đất ở cao tầng kết hợp thương mại - văn phòng (1.159 căn hộ):** Tổng diện tích 49.327 m².